TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN ĐỒ SƠN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương.

Bà Nguyễn Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Lan A, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30-10-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 3 năm 2020. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị hạnh

phúc và có với nhau một con chung. Đến đầu năm 2022, anh chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống, mặt khác do anh T chưa chuyên tâm lo cho gia đình, thiếu quan tâm đến vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Từ tháng 3 năm 2023 đến nay, chị và anh T sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai, hai bên bỏ mặc nhau ai muốn sống ra sao thì sống. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Phạm Lưu Minh N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021. Từ khi sinh ra, cháu N ở với chị, do chị chăm sóc, anh T không có trách nhiệm với vợ con. Hiện nay, chị đang làm nghề cắt tóc, gội đầu, thu nhập khoảng 8.000.000đồng/tháng, có chỗ ở ổn định nên đảm bảo việc nuôi con, mặt khác con chị còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được trực tiếp nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Ngọc T đã biết việc chị Lưu Thị Lan A xin ly hôn với anh, tuy nhiên anh T không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Bởi vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Ngọc T.

Tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình hai bên thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh T và chị Lan A là có thật, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, mặt khác do anh T là người không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, chị Lan A và anh T sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Địa phương và gia đình hai bên đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lưu Thị Lan A vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án, chị Lan A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lưu Thị Lan A được ly hôn anh Phạm Ngọc T. Về con chung: Giao con chung là: Phạm Lưu Minh N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021 cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Do anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn chị Lưu Thị Lan A phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, biên bản ghi ý kiến của gia đình nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh tại Tổ dân phố nơi chị Lan A, anh T cư trú

thấy quá trình chung sống giữa chị Lan A và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 3 năm 2023 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa hai người là có thật. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lan A đều khai thống nhất mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Chị không còn tình cảm gì với anh T, nếu tiếp tục chung sống thì cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có cơ hội đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lan A là cần thiết, bảo đảm quyền ly hôn của nguyên đơn, giúp cho anh chị sớm ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị Lưu Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T có 01 con chung là Phạm Lưu Minh N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021. Xét thấy, từ khi chị Lan A và anh T sống ly thân, chị Lan A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con, có nơi ở ổn định, mặt khác cháu còn rất nhỏ nên giao con chung cho chị Lan A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế và nguyện vọng của nguyên đơn. Bởi vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con Phạm Lưu Minh N cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Lan A và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lưu Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Bị đơn anh Phạm Ngọc T mặc dù đã được Tòa án yêu cầu trình bày về việc giải quyết tài sản chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt nên không có ý kiến. Như vậy các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu không tự giải quyết được về tài sản chung, các bên có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Lưu Thị Lan A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị Lan A được ly hôn anh Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Lưu Minh N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2021 cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Lưu Thị Lan A và anh Phạm Ngọc T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Do các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu không tự giải quyết được về tài sản chung, các bên có thể khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác sau.

4. Về các vấn đề khác: Chị Lưu Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lưu Thị Lan A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004240, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị Lan A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn (GCNKH số 09 ngày 12/3/2020);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai Hương **Nguyễn Thị Ninh** **Nguyễn Thị Minh Phương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai Hương **Nguyễn Thị Loan** **Nguyễn Thị Minh Phương**